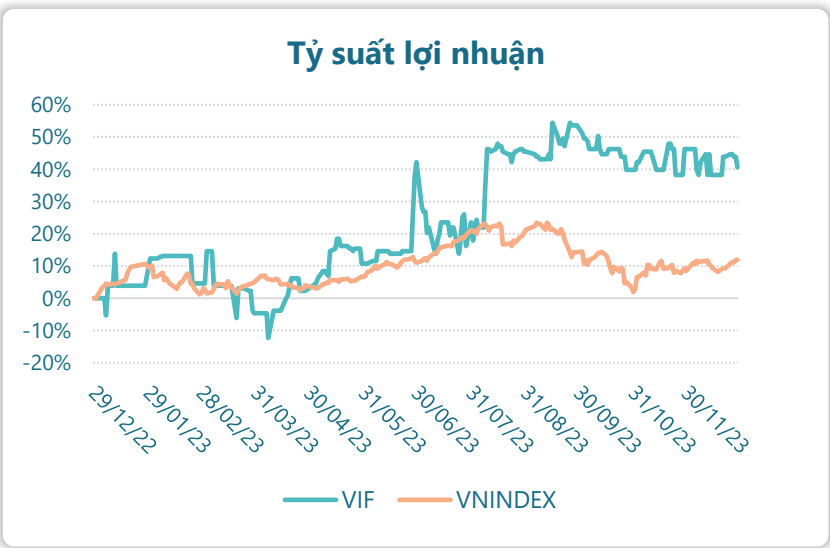
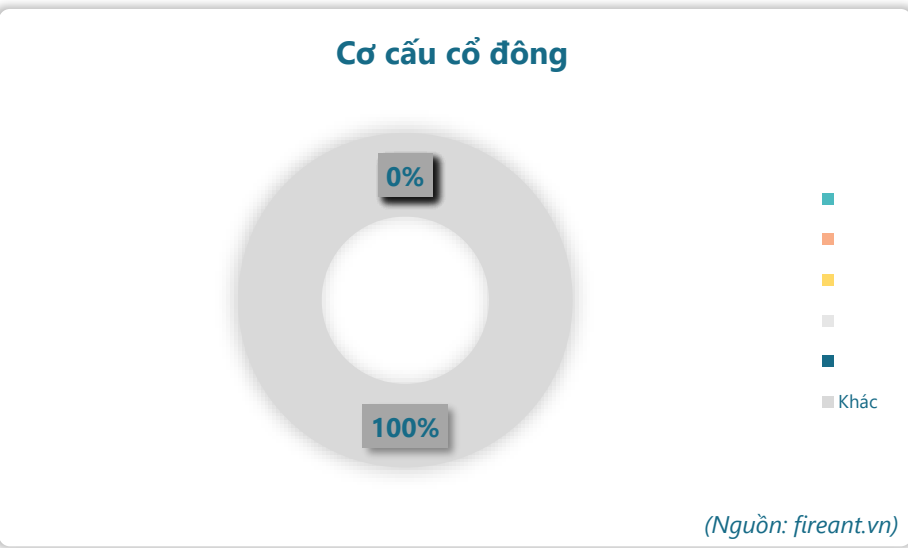
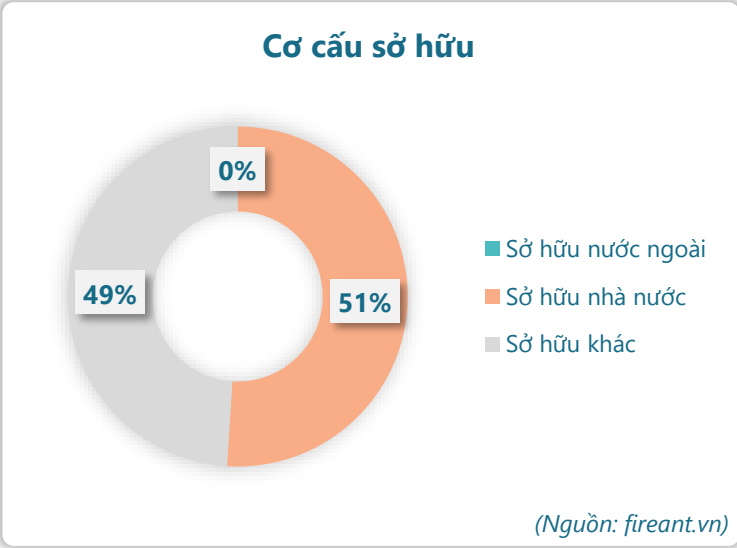
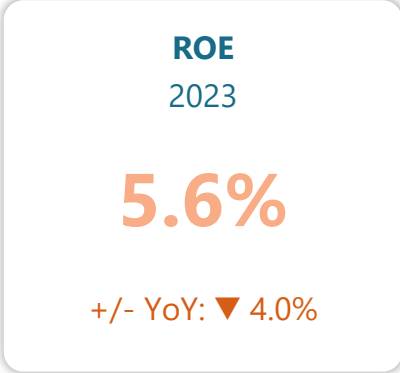
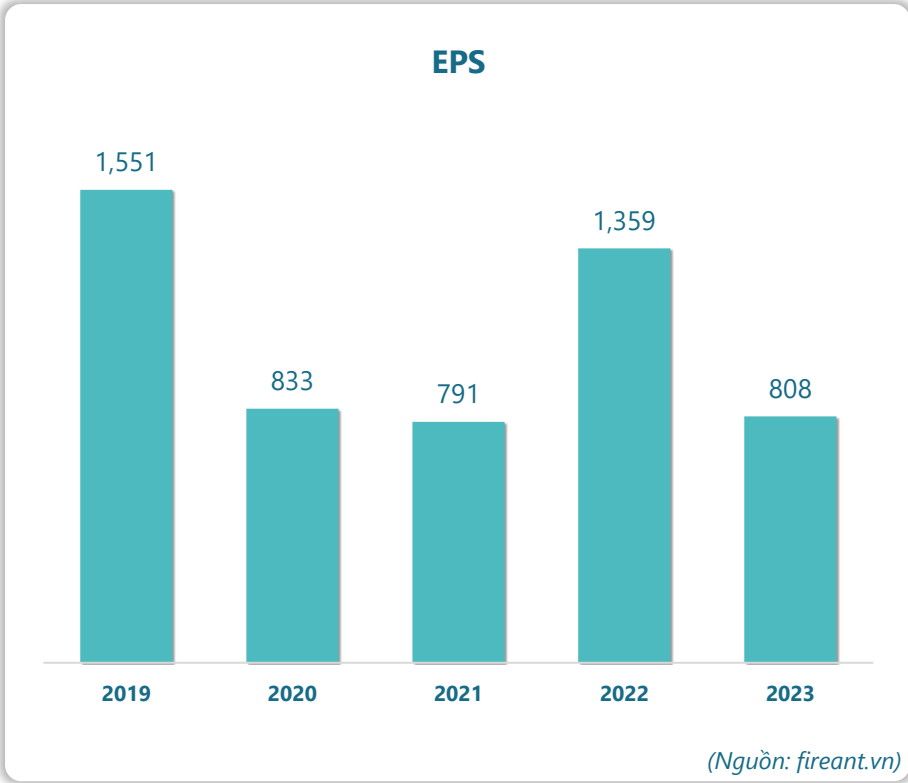
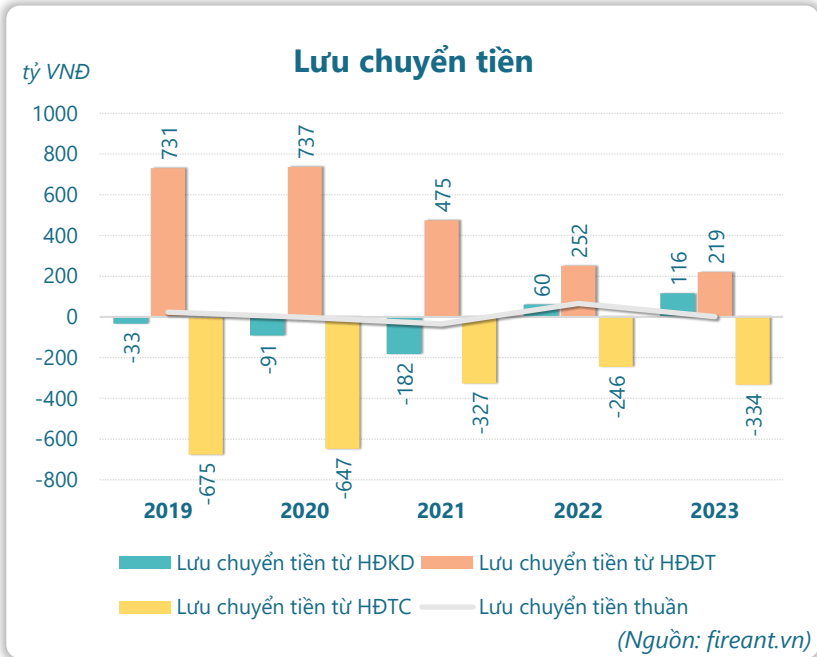
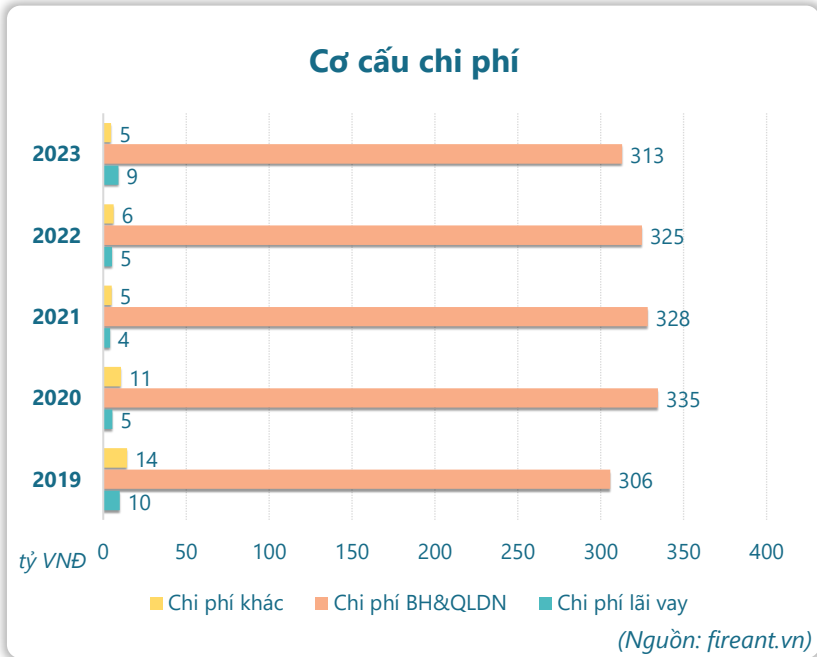
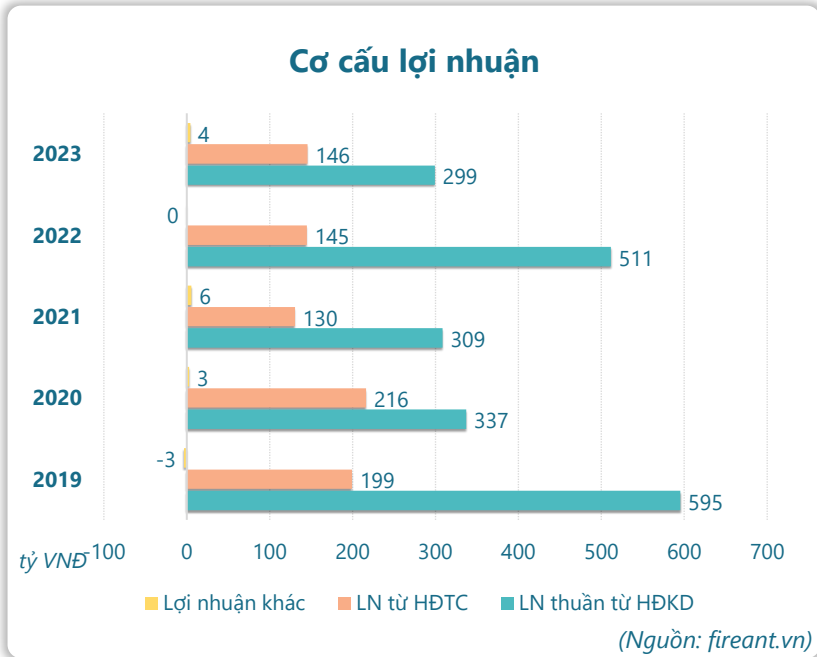
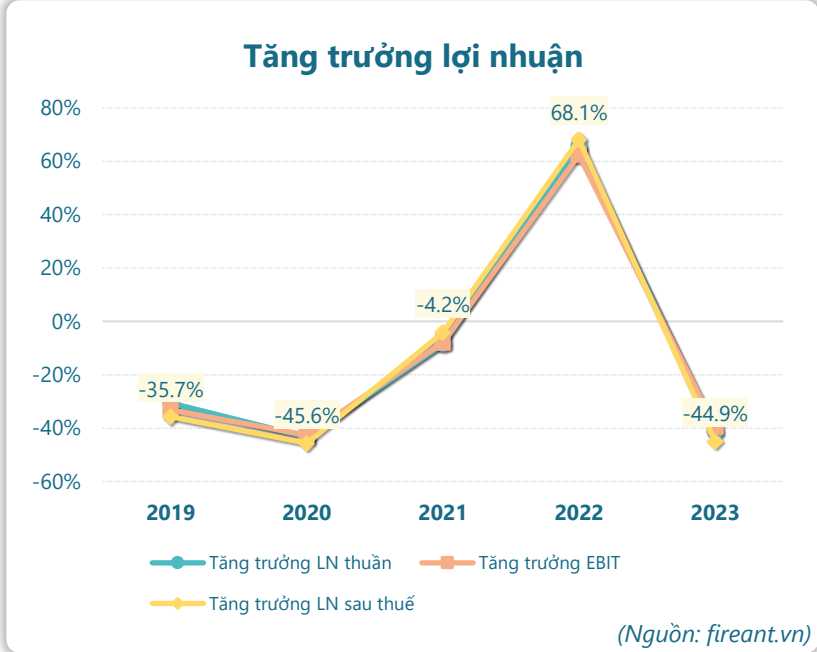
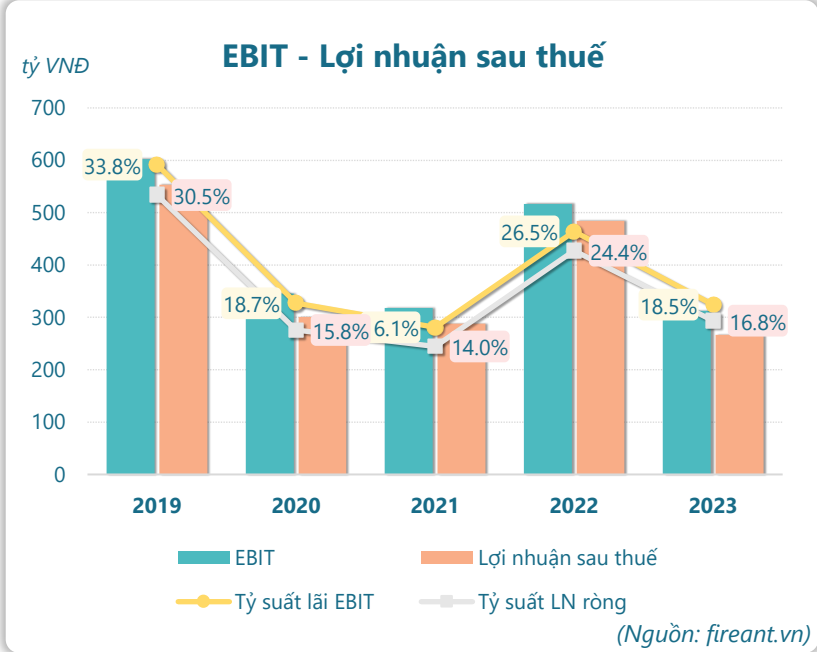
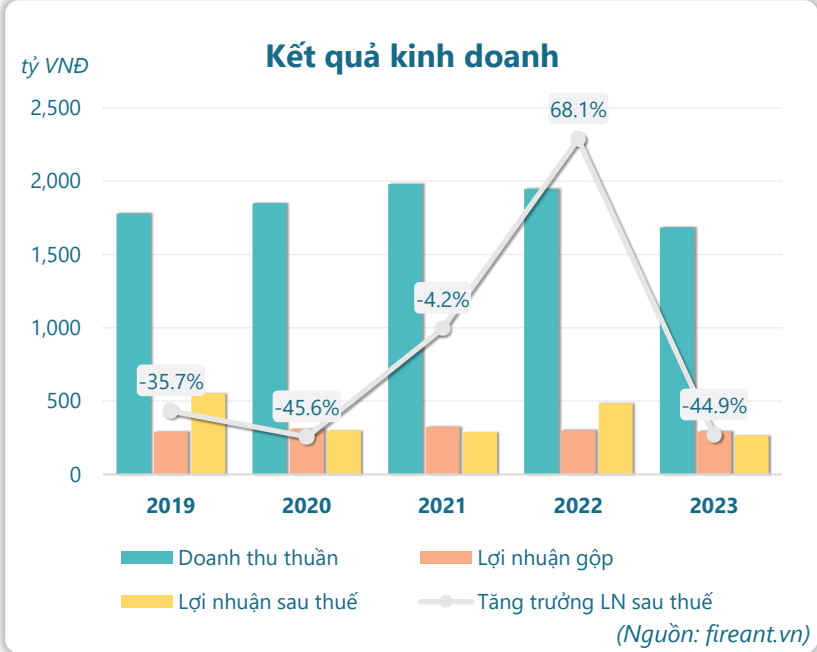


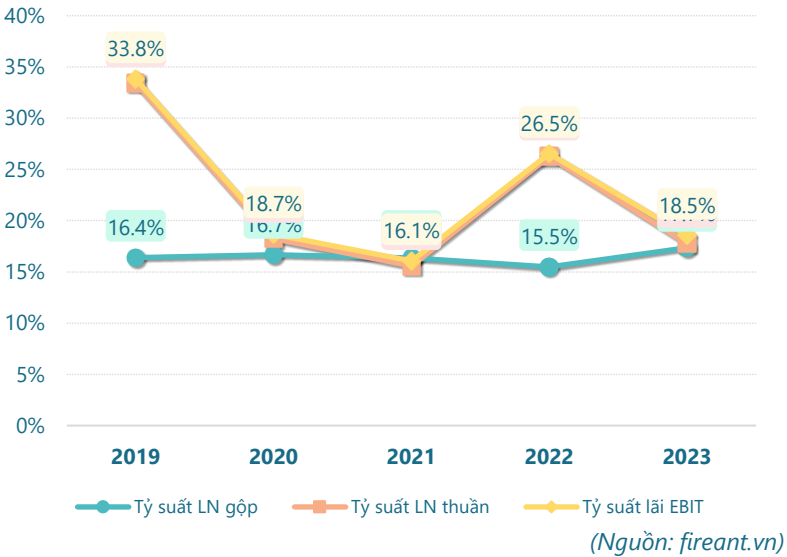
Ngày	17,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-5.5%	16.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,788 - 19,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,055
Số lượng CPLH (CP)	350,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,135
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.00)
EPS	808
P/E	21.4

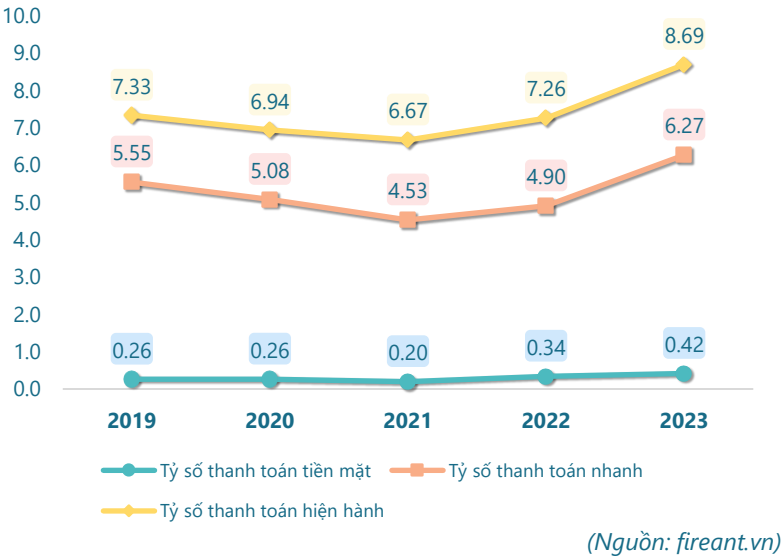




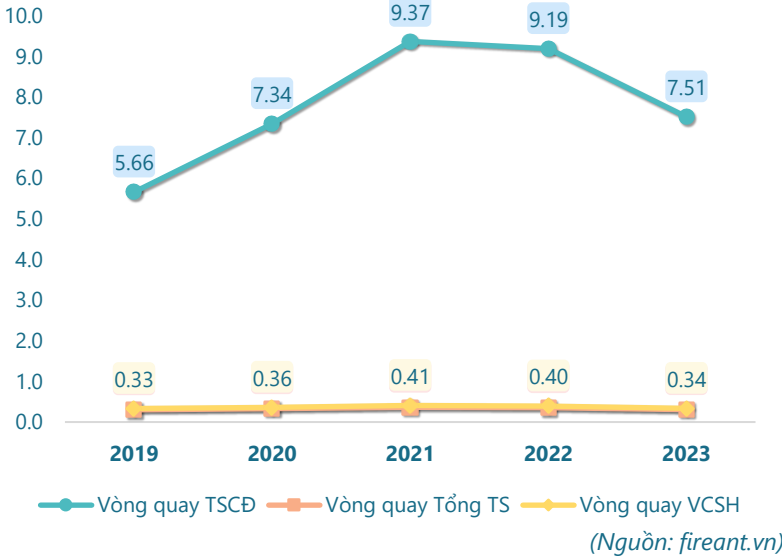
Tỷ suất lợi nhuận



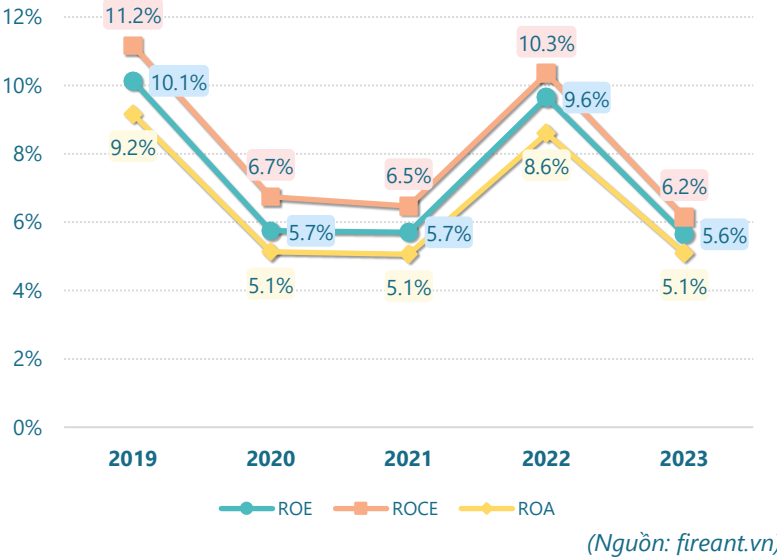
Chỉ số thanh khoản



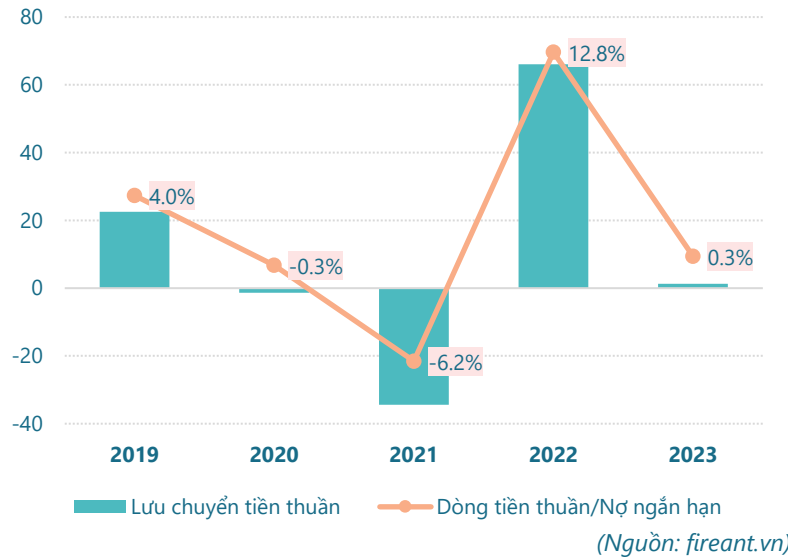
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

